

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ
NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2020/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-DS “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: NHTMCPDNA (gọi tắt là SeABank);**

Địa chỉ: số 25 THĐ, phường PCT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông LVT; Chức vụ: Chủ Tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông VĐK; Chức vụ: Phó tổng giám đốc; chứng minh nhân dân số 141890009 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 16/05/2007; người đại diện theo ủy quyền lại: ông LVH; chứng minh thư nhân dân số 174652457 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp.

*** Bị đơn: Bà NHM, sinh năm 1993;** chứng minh nhân dân số 001193001963 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày

27.10.2014; Địa chỉ: Số nhà 75, ngõ 77, phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông NTT, sinh năm 1956; chứng minh nhân dân số 001056002497 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01.6.2015; Địa chỉ: Số nhà 75, ngõ 77, phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội;

2. Bà PBT, sinh năm 1962; chứng minh nhân dân số 001162003720 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01.6.2015; Địa chỉ: Số nhà 75, ngõ 77, phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận tính đến ngày 23.7.2020, bà NHM còn phải thanh toán cho NHTMCPDNA (SeABank) khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 1701800003/HĐTD ký ngày 18/1/2017 là:

- Nợ gốc: 450.316.053 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 94.694.786 đồng
- Lãi quá hạn: 25.727.553 đồng
- Tổng: 570.738.392 đồng

(Bằng chữ: năm trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn ba trăm chín hai đồng).

2.2. Bà NHM phải tiếp tục trả nợ cho NHTMCPDNA (SeABank) số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số REF1634300030 ký ngày 08/12/2016 kể từ ngày tiếp theo của ngày ký biên bản hòa giải thành cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà NHM không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì NHTMCPDNA (SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 53, tờ bản đồ số 16-D-II-a, địa chỉ: Số nhà 75, ngõ 77, phố BXT, phường KĐ, quận

TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10111130981, hồ sơ gốc số 7394.2000.QĐUB/1054.2001 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 27.12.2000 cho bà Lê Thị Hiền và đã được sang tên cho ông NTT, bà PBT ngày 23.12.2005. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 320.2017/HĐTC ký ngày 18.01.2017, tại văn phòng Công chứng Nguyễn Tú, số 90A Lý Thường Kiệt, quận HK, thành phố Hà Nội.

2.4. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho NHTMCPDNA (SeABank), thì bà NHM phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NHTMCPDNA (SeABank) cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định: Bà NHM tự nguyện thanh toán trả lại Ngân hàng 5.000.000 đồng là số tiền Ngân hàng đã tạm ứng để thực hiện việc đo vẽ hiện trạng tài sản tranh chấp.

2.6. Về án phí: Bà NHM phải chịu 13.414.768 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả NHTMCPDNA (SeABank) số tiền 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000290 ngày 26.6.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phuong Thảo

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).